

Số: 402/2018/QĐHNGĐ-ST

Gò Vấp, ngày 06 tháng 4 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 192/2018/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu:

Anh Nguyễn Hữu D, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số 26/27 đường số 11, tổ 30, Phường 11, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Và chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số 27/70/92A đường số 9, Phường 16, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và 110 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí;

Căn cứ vào biên bản hoà giải ngày 29 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 29 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Hữu D và chị Nguyễn Thị Thanh T.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 060, quyển số 01/2007 ngày 27/6/2007 do Ủy ban nhân dân Phường 4, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho anh Nguyễn Hữu D và chị Nguyễn Thị Thanh T không còn giá trị).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu D và chị Nguyễn Thị Thanh T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Nguyễn Ngọc Nam P, sinh ngày 11/3/2011. Giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và anh D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì quyền lợi mọi mặt của người con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc của người không trực tiếp nuôi con.

Kể từ khi chị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh D chưa trả số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm: Anh D phải chịu 150.000 đồng, chị T phải chịu 150.000 đồng nhưng được cản trừ vào tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2017/0028579 ngày 07/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Anh D và chị T đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành thành, nếu đương sự nào có thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận trên đây, thì phải làm thành văn bản gửi cho Tòa án. Hết thời hạn này, nếu không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó, thì Tòa án ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự và quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.Gò Vấp, Tp.HCM;
- UBND Phường 4, Q.Gò Vấp, Tp.HCM;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phan Thị Mộng Tuyền